

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1752/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Xin ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: **Bà Đinh Thị Bích T**, sinh năm 1990.

- *Bị đơn*: **Ông Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đinh Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị Bích T và ông Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 20/11/2012 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 25/12/2014. Ly hôn giao 02 cháu Quỳnh N và Hữu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền đi lại thăm nuôi các con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi các con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: bà T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 002470/THA ngày 14/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.B (2);
- THADS TP.B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã T (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Hạnh